

**UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 438/SGD&ĐT-VP
V/v đăng ký các đề tài nghiên cứu
khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm
năm 2009-2010

Bến Tre, ngày 12 tháng 5 năm 2008.

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

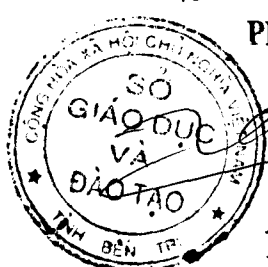
Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được Công văn số 233/SKHCN-QLKH ngày 18/4/2008 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề xuất danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH), dự án sản xuất thử nghiệm giai đoạn 2009-2010; Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị thông báo nội dung và yêu cầu của Sở Khoa học Công nghệ đến cán bộ, giáo viên để biết và đăng ký danh mục.

Hồ sơ tham gia đề tài NCKH hoặc dự án sản xuất thử nghiệm gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 06/6/2008 để tập hợp và đăng ký danh mục với Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở GD&ĐT gửi kèm theo Công văn của Sở KH&CN, phụ lục các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, các biểu mẫu đăng ký để các đơn vị tham khảo thực hiện.

Nơi nhận: *MS*
-Như trên ;
-Lưu : VT.

KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Le Van Chin
Lê Văn Chín



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 233 /SKHCN-QLKH

Bến Tre, ngày 18 tháng 4 năm 2008

Về việc đề xuất danh mục các đề tài NCKH,
thử nghiệm giai đoạn 2009-2010

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE

Số: 716

ĐẾN Ngày: 22/4/08

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre

Chuyển:

Căn cứ theo Quy chế Quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu Khoa học - phát triển Công nghệ và thực hiện đề án phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2000 - 2005 và đến 2010 của tỉnh Bến Tre.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre xin thông báo và trân trọng kính mời các tổ chức và cá nhân, các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp tham gia đề xuất danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và dự án sản xuất thử nghiệm giai đoạn 2009 - 2010.

Việc xác định danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và các dự án sản xuất thử nghiệm năm 2009-2010 phải căn cứ theo hướng khoa học và công nghệ ưu tiên (các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh) và nhu cầu phát triển ngành, địa phương và doanh nghiệp dựa trên cơ sở đáp ứng 3 tiêu chí:

- Có tính khả thi cao.
- Sản phẩm tạo ra có khả năng ứng dụng trong thực tế và có địa bàn ứng dụng.
- Có Cơ quan ứng dụng hoặc địa chỉ ứng dụng cụ thể.

Hồ sơ đề xuất danh mục đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm đề nghị các Tổ chức, cá nhân gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15 tháng 6 năm 2008** theo **các mẫu phiếu đính kèm** địa chỉ sau:

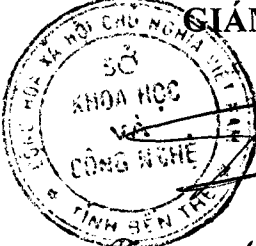
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre.
- Số 280 Đường 3 tháng 2, Phường 3, Thị xã Bến Tre.
- Điện thoại: 075. 829335.
- Fax : 075.823179.
- Email: vukhcnbt@yahoo.com

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong sự tham gia đề xuất ý tưởng của Quý tổ chức, cá nhân, các nhà lãnh đạo quản lý, các nhà khoa học và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận:

- Cơ quan, ban ngành tỉnh;
- Các Trường ĐH, Viện nghiên cứu;
- Các Trung tâm, Cty, DN trong và ngoài tỉnh.
- UBND, Phòng Kinh tế các huyện Thị;
- Lưu VT, QLKH, Vũ 200.

GIÁM ĐỐC



Trương Minh Nhật

Phụ lục: **CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM**

1. Chương trình ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

Tập trung cho các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng tiến bộ Khoa học kỹ thuật phục vụ cho công tác xóa đói giảm nghèo.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển cây trồng vật nuôi năng suất, chất lượng cao.
- Ứng dụng, nhân rộng công nghệ sản xuất các loại giống cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao.
- Bình tuyển, lai tạo, du nhập các giống cây trồng thích nghi trong điều kiện khô hạn, xâm nhập mặn và nước dâng.
- Xây dựng mô hình thâm canh, xen canh hợp lý theo hướng tiết kiệm, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích.
- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông ngư nghiệp ; đa dạng hóa các sản phẩm (nuôi xen, trồng xen) trên vùng nuôi trồng thủy sản 3 huyện ven biển.
- Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nhằm ứng phó kịp thời với mọi tình huống.
- Mô hình liên kết nông - công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn nông thôn.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể.
- Mô hình sản xuất an toàn, sản xuất sạch.
- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xây dựng hạ tầng nông thôn (đường, cầu, cống đập ...).

2. Chương trình phát triển công nghệ để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng công nghiệp:

Tập trung cho các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng tiến bộ Khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực đổi mới thiết bị, công nghệ, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch và cơ giới hóa trong nông nghiệp.

- Chuyển giao công nghệ; đổi mới thiết bị công nghệ nâng cao chất lượng và cạnh tranh sản phẩm nhất là các sản phẩm chế biến từ nguồn nguyên liệu địa phương (thủy sản, sản phẩm từ dừa, đường, bánh kẹo...).

- Hỗ trợ cải tiến kỹ thuật, cải tiến mẫu mã, bao bì nhãn hiệu trong khu vực tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn, cơ giới hóa nông - lâm - ngư nghiệp;

- Công nghệ bảo quản sau thu hoạch các sản phẩm cây ăn trái Bến Tre..

- Tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch trong lãnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong các doanh nghiệp.

3. Chương trình nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn.

Tập trung cho các đề tài, dự án tong việc xóa đói giảm nghèo, tai nạn giao thông, y tế và thu hút nguồn lực đầu tư.

- Xúc tiến thương mại, dự báo và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách thu hút nguồn lực; cải cách hành chính; xóa đói giảm nghèo; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với các thành phần kinh tế;

- Nghiên cứu các giải pháp xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của người dân nông thôn.

- Các giải pháp cho vấn đề hội nhập AFTA, WTO đối với các sản phẩm hàng hoá chủ lực và triển vọng của Bến Tre.

- Phòng, chống và dự báo cáo bệnh nguy hiểm có thể phát sinh trên địa bàn tỉnh Bến Tre, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong điều trị tại các bệnh viện cơ sở...

- Nghiên cứu, phát huy lợi các loại hình du lịch sinh thái của tỉnh.

4. Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Tập trung cho các đề tài, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp cận thông tin hội nhập quốc tế, điều hành quản lý Nhà nước và dự báo thiên tai, cảnh báo môi trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong điều hành, quản lý cơ quan Đảng và hành chính Nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ hệ thống thông tin địa lý (GIS), viễn thám trong quản lý các lĩnh vực thủy sản, đô thị, biến đổi khí hậu ...

- Xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin phục vụ phát triển kinh tế
- xã hội nông thôn, đưa Internet về nông thôn.

5. Chương trình điều tra cơ bản sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Tập trung cho các đề tài, dự án, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xử lý, phòng chống, cảnh bảo môi trường.

- Đánh giá nguồn tài nguyên và đa dạng sinh học tỉnh Bến tre, xác định các nguồn gien quý hiếm (tài nguyên biển, thủy sản...).
- Giám sát, quan trắc, dự báo chất lượng môi trường nhằm ngăn chặn, ứng phó kịp thời các sự cố môi trường, phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Các giải pháp dự báo, phòng chống dịch bệnh, thiên tai (bão lụt, xói lở bờ sông, bồi lấp các cửa sông, xâm nhập mặn v.v...);
- Các mô hình bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản, làng nghề và các khu công nghiệp.
- Nghiên cứu, triển khai, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong vấn đề cấp nước sạch và bảo vệ môi trường trong sinh hoạt và chăn nuôi.
- Tăng cường, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (nâng cao nhận thức, năng lực quản lý, xây dựng các dự án giải quyết môi trường trọng điểm, dự án sản xuất thích nghi môi trường nhiễm mặn ...)

6. Chương trình ứng dụng công nghệ vật liệu mới, năng lượng mới:

Tập trung cho các đề tài, dự án, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc tận dụng nguồn thải đặc thù của địa phương thành sản phẩm có ích

- Ứng dụng các vật liệu mới có tính năng sử dụng cao thay thế vật liệu truyền thống đối với các ngành nghề sản xuất phù hợp.
- Ứng dụng năng lượng mới để phục vụ sản xuất đời sống, hạn chế ô nhiễm môi trường.
- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất các loại vật liệu mới từ chất thải sản xuất (mụn dừa, chế biến đường...), trong nuôi trồng thủy sản.

